

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị V, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố ĐN, thị trấn V L, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu phố ĐN, thị trấn V L, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn N và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị V và anh Nguyễn Thành T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn N*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị V và anh Nguyễn Thành T.

- *Về con chung*: Chị Trịnh Thị V và anh Nguyễn Thành T thống nhất: Vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Trịnh Thành Đ, sinh ngày 13/3/2011; Nguyễn Trịnh Thành T1, sinh ngày 07/3/2014; Nguyễn Trịnh Thành N, sinh ngày

17/01/2020. Chị V, anh T thống nhất thỏa thuận: Chị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Trịnh Thành N. Anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Nguyễn Trịnh Thành Đ và Nguyễn Trịnh Thành T1. Chị V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trịnh Thị V và anh Nguyễn Thành T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị Trịnh Thị V và anh Nguyễn Thành T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trịnh Thị V và anh Nguyễn Thành T thỏa thuận: Chị Trịnh Thị V phải nộp 50% mức án phí quy định là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị V đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004841, ngày 28/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị Trịnh Thị V 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường 2, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết